

Dân chủ và Quyền con người

ĐHQGHN – Khoa LUẬT
CAO HỌC QUYỀN CON NGƯỜI
CAL 6026 – Lecture 1

Cấu trúc

- Dân chủ là gì?
- Lý thuyết về dân chủ
- Các hình thái của dân chủ
- Các điều kiện của dân chủ
- Chỉ số đo đạc dân chủ
- Mối quan hệ giữa dân chủ và nhân quyền

- Dân chủ cổ đại: Rome, Hy Lạp
- Lincoln: Quản trị / nhà nước không phải chỉ là bởi người dân (by people), mà còn vì người dân (for people)

- Sir Arthur Lewis (1965) : dân chủ là mọi người đều có quyền tham gia trong quá trình ra quyết định. (bị loại trừ hoặc không được tham gia bởi cơ chế dân chủ đại diện thì không phải là dân chủ)

- Dân chủ có từ lịch sử thuộc địa: một số nước dân chủ không duy trì được (Myanmar, Srilanka, Pakistan, Siera Leon, Congo), một số nước duy trì (Ấn độ, Maritus, Jamaica, Solomon, PNG)
- Một số nước tìm lại được dân chủ sau thời kỳ dân chủ thất bại (Bangladesh, Thailand, Thổ Nhĩ Kỳ)
- Các nước mất dân chủ vì chính phủ độc tài quân sự (Argentina, Peru, Venezuela, Greece)

Không có định nghĩa duy nhất về Dân chủ

- Nền Dân chủ khi Xã hội bị phân chia (Northern Ireland: để tránh tình trạng tập quyền, (dictatorship hoặc xung đột xã hội) cần có dân chủ đồng thuận và đại diện (consensus)
- Đức: dân chủ với điều kiện nhà nước pháp quyền (rule of law)
- Các nước cộng sản: dân chủ nhân dân (people's democracy), dân chủ một đảng, dân chủ tập trung (central, guided democracy)

- Dahl (1971, Polyarchy)
- ‘Liberal democracy ‘
- Inclusive, mọi người được tham gia, không ai bị loại trừ
 - Quyền đi bầu cử
 - Quyền được bầu
 - Quyền được vận động và cạnh tranh trong bầu cử
 - Bầu cử công bằng và minh bạch
 - Tự do hiệp hội
 - Tự do biểu đạt
 - Có nguồn thông tin tốt
 - Cơ quan ra chính sách chịu tác động của các phiếu bầu và đòi hỏi của dân

- Nhà nước pháp quyền chưa hẳn là nhà nước dân chủ nếu còn có hạn chế về quyền bầu cử và kiểm duyệt ngôn luận, nếu hiến pháp không quy định về người cầm quyền được hay không được làm gì (Linz 1997)
- Quyền lực của chính phủ đa số không phải là tuyệt đối mà do hiến pháp quy định và kiểm soát của tòa án.

Các loại dân chủ

- Dân chủ theo Đa số (trực tiếp bởi người dân)
 - Mô hình Dân chủ Westminster (Anh), 2 đảng thay nhau cầm quyền, dân chủ nghị viện, Quyền của nghị viện chọn ra chính phủ
 - New Zealand (trước 1996)
- Dân chủ đại diện (representative or consensus) (thông qua đại diện của người dân)
 - Thụy Sĩ, Bỉ, Liên minh Châu Âu (supranational)

Yếu tố của dân chủ

- Quyền lực chia sẻ trong bộ máy điều hành
- Cân bằng quyền lực giữa hành pháp và lập pháp
- Hệ thống đa đảng
- Đại diện theo tỷ lệ (tránh việc có đảng thống lĩnh trong hệ thống đa đảng) ‘
- Chính phủ liên bang và phân quyền cho địa phương
- Hiến pháp được thông qua bởi đa số người dân (với trưng cầu dân ý)
- Kiểm soát của toà án
- Quyền lực của khu vực tư

Sự tham gia, dân chủ đại diện

- Deliberative democracy: Dân chủ mà người dân có thể tham gia các vấn đề quyết sách, chính sách, có thể chỉ trích nếu chính phủ không làm tốt trách nhiệm và yêu cầu giải trình

Dân chủ giải trình

Accountable democracy

- Người dân làm chính phủ có trách nhiệm
- Hầu hết ở các mô hình nghị viện, có sự chia sẻ quyền lực giữa tổng thống (do bầu phổ thông) và nghị viện (cơ chế đại diện)
- Dân chủ không phải là điều kiện của phát triển kinh tế.
 - Ấn độ: dân chủ, chính phủ có trách nhiệm giải trình. Nhưng dân chủ, dân vẫn đa số là nghèo và trình độ dân trí thấp.

Tiêu chí đảm bảo Dân chủ

Dahl (1989)

- Sự tham gia hiệu quả (công bằng, cơ hội như nhau)
- Bình đẳng trong bầu cử
- Có hiểu biết (về chính sách, cơ hội)
- Kiểm soát chương trình chính sách: tham gia trong ra quyết định
- Bao trùm: quyền của người trưởng thành.

Các dạng dân chủ

- Radical democracy
- Guided democracy
- Liberal democracy
- Socialist democracy
- Consociational democracy

Các đặc tính của các dạng dân chủ

Radical	Guided	Liberal	Socialist	Consociational
Ý chí của đa số	Ý chí chung của người cầm quyền	Biểu quyết	Phân bổ công lực và hướng dẫn thi hành	Biểu quyết
Lợi ích cá nhân	Lợi ích của nhóm lãnh đạo	Kiểm sát và cân bằng lợi ích và quyền lực	Công dân có tiếng nói về công bằng, chia sẻ ngang bằng về phúc lợi, nguồn lực	Đa dạng lợi ích, người lãnh đạo phải tham vấn, hài hoà mọi lợi ích của các nhóm
Tham gia tích cực, bầu cử cạnh tranh	Vận động bầu cử của nhóm lãnh đạo, bầu cử không cạnh tranh	Bầu cử cạnh tranh, nhưng tham gia hạn chế	Tham gia kiểu phổ thông, vận động bầu cử	Bầu cử cạnh tranh, tham gia tích cực trong nội bộ các nhóm
Quyền cá nhân dưới quyền của đa số nhưng được đảm bảo công bằng trước pháp luật	Quyền lợi của nhà nước lên trên, do nhóm lãnh đạo quyết định	Quyền lợi cá nhân được hiến pháp đảm bảo	Mục tiêu bình đẳng xã hội, không có khái niệm rõ ràng về quyền dân sự	Quyền có thể được đảm bảo bởi nhà nước hoặc nhóm

Điều kiện tiên quyết của dân chủ

- Phát triển kinh tế (economic development)
- Xã hội (society): trình độ văn hoá, sự cạnh tranh giữa các nhóm, bình đẳng, sự tham gia, hoà nhập
- Thể chế (institution, political regime)
- Hệ tư tưởng (ideology)

Dân chủ và phát triển

- Nước nghèo , kém phát triển có dân chủ không?
- Quốc gia phát triển về kinh tế có dân chủ không?
- Quốc gia có nhiều nhóm phân biệt, chia rẽ xã hội có dân chủ không?
 - Benin (nghèo nhất nhưng có bầu cử tự do)
 - Mexico (kinh tế tốt, cạnh tranh đa đảng)
 - Bangladesh (nghèo, dân chủ)
 - Singapore (giàu, thiếu dân chủ)

Dân chủ và phát triển

- Không phải tương hỗ
- Đông Âu: phát triển không có dân chủ
- Boswatna, Ấn độ, Jamaica: kém phát triển nhưng có dân chủ (hệ thống đa đảng)



Dân chủ và phát triển kinh tế

- Lipset ((1959): Phát triển kinh tế là điều kiện thúc đẩy dân chủ.
- Nhưng trình độ phát triển, lịch sử, cấu trúc xã hội văn hoá, thể chế quyết định mức độ dân chủ
- Thu nhập tốt, đô thị hoá, công nghiệp hoá, trình độ kinh tế vs. ai là người cầm quyền không quan trọng vì họ ít ảnh hưởng tới kinh tế - xã hội
- Quan điểm trái ngược: Đức (trước 1945), Nhật, Nga, công nghiệp hoá không đem lại dân chủ, mà đem lại nguồn lực cho giới thống trị để hạn chế dân chủ

Dân chủ ở các nước thứ 3

- Prezowski (2000), : dân chủ có thể có ở các nước kém phát triển, nhưng sẽ dễ bị vỡ nếu lãnh đạo là độc tài, sử dụng can thiệp quân sự (vd. Mugabe, Fujimori) (negative sovereignty)

Dân chủ làm giảm phát triển ?

- Adam Przeworski, Michael Alvarez, Jose Cheibub and Fernando Limogi. 2000. *Democracy and Development*.
- Growth rates of productive inputs (dictatorship v. democracy)
- *Không có sự khác biệt nhiều giữa nền dân chủ và chuyên chế (1.5% to 1.3%)*
- Ở Đông Á, kinh tế đi xuống nhưng dân chủ ổn định
- *Kết luận: Dân chủ không thể bị giảm đi hoặc bù trừ cho phát triển kinh tế*
- *“There is no trade-off between democracy and development, not even in poor countries.”*

Dân chủ ở các nước thứ 3

- Thiếu sự phát triển thể chế - dân chủ thiếu bền vững
- Lịch sử thuộc địa (hệ thống hành chính hơn là văn hoá dân chủ)
- Thiếu cạnh tranh giữa các nhóm
- Vấn đề về tính hợp lệ của việc lựa chọn chính phủ (ai được chọn, và quá trình chọn/ bầu thế nào?)

- Dani Rodrik *Institutions Rule*
- “*The quality of institutions trumps everything else. Once institutions are controlled for, integration has no direct effect on incomes, while geography has at best weak direct effects.*” p135.
- Quyền sở hữu : ở Trung Quốc và Nga khác nhau

Ví dụ về dân chủ : thất bại hay thành công?

- S. Korea, Taiwan, Singapore, Vietnam, Indonesia and China?
- Phát triển kinh tế trong chế độ chuyên chế
- Ngoại lệ? Tại sao
- Trường hợp thất bại (Burma, Cambodia, N. Korea)

Tác động của Dân chủ

Quản trị
dân chủ

```
graph TD; A[Quản trị dân chủ] --> B[Phát triển kinh tế]; A --> C[Phát triển xã hội]; A --> D[Hoà bình];
```

Phát triển
kinh tế

Phát triển
xã hội

Hoà bình

Thảo luận

- Does democratic governance lead to *economic growth*?
- Does democratic governance lead to *social welfare*?
- Does democracy lead to peace?

Đọc thêm:

- Dani Rodrik *Institutions Rule?*
- Adam Przeworski *Institutions Matter?*
- Michael Ross *Democracy good for the poor?*